phụ động hợp đồng ngắn hạn từ sáu tháng trở xuống, hợp đồng đặc biệt, khoán việc gia công) và công nhân, viên chức về hưu, mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hưu trí, mất sức lao động đều được phụ cấp mỗi người một tháng một đồng (1 đồng).

Những công nhân, viên chức đi công tác, đi học, đi điều trị ở nước ngoài và những công nhân, viên chức về hưu không tiêu dùng lương thực khác thay gạo, đều không được hưởng khoản phụ cấp này.

2. Khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo được cấp phát mỗi tháng một lần cùng với ngày phát lương kỳ I (đầu tháng) ở những tỉnh, thành phố trong tháng có cung cấp một phần lương thực khác thay gạo. Công nhân, viên chức về hưu, mất sức lao động được phát một quý một lần vào đầu quý cùng với ngày phát trợ cấp hưu trí, mất sức lao động ở những tỉnh, thành phố trong quý có cung cấp một phần lương thực khác thay gạo.

3. Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974.

4. Các ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong phạm vi trách nhiệm của mình, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm việc cấp phát đúng đối tượng, chế độ đã quy định.

Hà-nội, ngày 9 tháng 10 năm 1974
K. T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
ĐẶNG VIỆT CHÂU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ
NỘI THƯƠNG — CÔNG AN — LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ liên bộ số 29-TT/LB ngày 12-10-1974 hướng dẫn việc kê khai cấp phát tem phiếu mua hàng năm 1975 kết hợp với việc quản lý lao động.

Hàng năm, Nhà nước có tiến hành việc kê khai, cấp phát tem phiếu mua hàng cho các tầng lớp nhân dân.

Năm 1975, việc kê khai, cấp phát tem phiếu mua hàng về các mặt: thời điểm, thủ tục và tổ chức chỉ đạo, vẫn thi hành như chỉ thị 283-TTg ngày 8-10-1971 của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư liên bộ đã hướng dẫn trước đây. Nhưng năm nay, việc cấp phát tem phiếu mua hàng phải gắn chặt với việc quản lý lao động, thể hiện được tinh thần nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị và nghị định số 97-CP, quyết định số 201-CP của Hội đồng Chính phủ về quản lý lao động, nhằm thực hiện một bước nguyên tắc phân phối theo lao động.

Quyết định số 75-CP ngày 8-4-1974 của Hội đồng Chính phủ về thực hiện chủ trương xóa bỏ thị trường tự do về lương thực và tăng cường quản lý lương thực đã quy định: « Những người tự ý bỏ việc hoặc nghỉ việc không có lý do chính đáng, thì không được cấp hoặc phải giảm bớt lương thực. Những người đến tuổi lao động và những người còn sức lao động đã được sắp xếp việc làm mà không chịu lao động và làm ăn không chính đáng thì không được cung cấp lương thực ».

Vận dụng tinh thần quyết định trên đây, thì nói chung những trường hợp không được cấp hoặc phải giảm bớt mức cung cấp lương thực cũng đồng thời không được cung cấp các loại phiếu vải, thịt, đường,... Nhưng xét việc sử dụng và cấp phát các loại phiếu vải, thịt, đường... có khác với việc sử dụng và cấp phát sổ mua lương thực, cho nên sau khi lấy ý kiến của Bộ Lương thực và thực phẩm, Tổng cục Thống kê, Tổng công đoàn Việt-nam, liên Bộ Nội thương — Công an — Lao động hướng dẫn bổ sung một số điểm về việc kê khai cấp phát tem phiếu mua hàng năm 1975 đối với một số đối tượng như sau.

I. NHỮNG ĐỐI TƯỢNG KHÔNG ĐƯỢC CẤP HOẶC PHẢI TẠM HOÃN, HOẶC PHẢI THU HỒI VÀ THÔI CẤP CÁC LOẠI TEM PHIẾU VẢI, THỊT, ĐƯỜNG

A. Đối tượng không được cấp các loại tem phiếu.

1. Những người đã có quyết định phạt tù của tòa án, những người có quyết định đưa đi tập trung cải tạo hoặc đi trường phổ thông công, nông nghiệp, khu cải tạo gái điếm do Bộ Công an quản lý thì không được kê khai cấp phát tem phiếu.

Những đối tượng nói trên, tuy đã có quyết định đưa đi tập trung cải tạo nhưng còn trốn tránh thì cũng không được kê khai, cấp phát tem phiếu. Trường hợp vì hoàn cảnh neo đơn,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đông con, ốm đau, sinh đẻ... có quyết định được cải tạo tại chỗ thì vẫn được kê khai, cấp phát tem phiếu.

2. Những người đã bị bắt nhưng được tạm tha về để chờ tòa án xét xử thì trong thời gian chờ đợi ấy được tạm cấp các loại tem phiếu mua hàng. Khi tòa án đã xét nếu được trắng án thì được cấp chính thức, nếu có án thì phải thu hồi các loại tem phiếu đã cấp mà chưa dùng đến.

B. Đối tượng tạm hoãn chưa cấp tem phiếu

1. Những người trong độ tuổi lao động (nam từ 18 đến 60 tuổi, nữ từ 18 đến 55 tuổi) có sức lao động, nhất là những người đang độ tuổi thanh niên mà đã được Ủy ban hành chính cơ sở (khu phố, huyện, thị), sắp xếp bố trí công tác tương đối phù hợp với điều kiện cụ thể của họ và đã 3 lần có giấy báo đi làm việc, nhưng đương sự không chịu đi thì tạm hoãn cấp tem phiếu cho đến khi có công việc làm ăn do cơ quan lao động sắp xếp, hoặc do tự lo liệu lấy những công việc được coi là chính đáng. Nếu đã được cấp tem phiếu rồi, nhưng lại bỏ công việc được chính quyền cơ sở sắp xếp để đi làm những việc phi pháp cũng phải thu hồi.

2. Những người được gọi đi nghĩa vụ quân sự và đã gọi đến lần thứ ba nhưng vẫn trốn tránh không chịu đi thì tạm hoãn cấp tem phiếu cho đến khi chính quyền địa phương có biện pháp giải quyết. Nếu đã được cấp tem phiếu thì phải thu hồi.

3. Những người có đăng ký nhân khẩu thường trú trong sổ hộ tịch, hộ khẩu ở thành phố, thị xã hay ở nông thôn, nhưng thực tế không sinh sống ở nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, mà chưa có giấy chứng nhận của chính quyền (công an) nơi họ đang cư trú thì tạm hoãn chưa cấp phát các loại tem phiếu mua hàng. Trường hợp những người này đã được chính quyền (công an) nơi họ đang cư trú chứng nhận có tạm trú và làm ăn chính đáng thì vẫn được cấp các loại tem phiếu mua hàng.

C. Đối tượng phải thu hồi, trả lại hoặc thôi không phải cấp phát các loại tem phiếu:

1. Những đơn vị và cá nhân lĩnh thừa tem phiếu do khai man số người, khai man tiêu chuẩn về mức lương và ngành nghề thì phải thu hồi số tem phiếu đã lĩnh thừa.

2. Những người bị án đi tù, bị bắt đi tập trung cải tạo hoặc đi trường phổ thông công nông nghiệp, khu cải tạo gái điếm do Bộ Công an quản lý thì phải thu hồi các loại tem phiếu mua hàng.

3. Những cán bộ, công nhân, viên chức bị kỷ luật sa thải, không còn trong biên chế Nhà nước, những học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật sau khi tốt nghiệp nhưng phạm kỷ luật bị rút bằng tốt nghiệp thì phải thu hồi các loại tem phiếu thuộc tiêu chuẩn công nhân, viên chức và sẽ được cấp thay loại tem phiếu thường của nhân dân theo nơi họ đã được công an cho đăng ký thường trú.

4. Đối với học sinh và cán bộ đi học ở nước ngoài thì khi đi phải trả lại các loại tem phiếu mua hàng đã được cấp phát mà chưa dùng đến. Khi trở về nước, nếu chưa được phân bố công tác chính thức do đó chưa xác định được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì được tạm cấp lệnh mua hàng ở nơi tạm trú theo tiêu chuẩn đã quy định đối với công nhân, viên chức. Nếu đã được phân bổ công tác chính thức và có hộ khẩu thường trú thì được chính thức cấp phát tem phiếu mua hàng ở nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

5. Đối với cán bộ đi công tác ở nước ngoài dài hạn (từ 1 năm trở lên) thì khi đi phải trả lại các loại tem phiếu mua hàng đã được cấp phát mà chưa dùng đến. Khi trở về nước hẳn, sẽ được tiếp tục cấp phát các loại tem phiếu kể từ ngày về.

6. Riêng đối với những người chết, người đi nghĩa vụ quân sự, đi thanh niên xung phong, đi công tác B, C, nếu đã được cấp phát các loại tem phiếu của năm ấy thì không phải trả lại.

7. Những người trong thời điểm kê khai 1 tháng 10 có đăng ký nhân khẩu thường trú và đã lập danh sách theo mẫu kê khai, nhưng đến khi cấp tem phiếu của năm đó, nếu đã chết, đã đi học ở nước ngoài hoặc đi công tác dài hạn ở nước ngoài (từ 1 năm trở lên), đã đi nghĩa vụ quân sự, đi thanh niên xung phong, đi công tác B, C, thì thôi không cấp phát tem phiếu của năm ấy nữa. (Đối với những cán bộ được cấp tiêu chuẩn A, B, C sẽ có thông tư hướng dẫn riêng về những trường hợp đi công tác ở nước ngoài, đi công tác B, C hoặc đã chết. Trong khi chờ đợi, vẫn thi hành như mọi năm).

Những đối tượng phải thu hồi hoặc trả lại tem phiếu nói ở trên, có trách nhiệm nộp lại đầy đủ các loại tem phiếu cho Ban chỉ đạo kiểm tra dân số và cấp phát tem phiếu nơi đã cấp phát tem phiếu cho mình. Nếu viện lý do không chính đáng để không nộp trả lại số tem phiếu đó thì chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cán bộ cần tùy trường hợp cụ thể của từng loại đối tượng khác nhau mà có biện

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

pháp buộc họ phải trả hoặc có hình thức xử lý một cách thỏa đáng để đề cao ý thức tôn trọng các chính sách, chế độ Nhà nước.

Ban chỉ đạo kiểm tra dân số và cấp phát tem phiếu ở cấp nào thì phụ trách việc thu hồi tem phiếu của cá nhân hay đơn vị thuộc phạm vi cấp mình cấp phát, có biên bản và chữ ký của người giao nộp và giao cho cơ quan thương nghiệp cấp đó chịu trách nhiệm quản lý số tem phiếu đã được thu hồi.

II. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Việc kê khai và xét duyệt những đối tượng không được cấp hoặc tạm hoãn hay thu hồi các loại tem phiếu nói ở các điểm A, B, C thuộc mục I nói trên được quy định như sau :

— Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước công nhân viên chức ở đơn vị mình trong việc kê khai và lập danh sách các loại lao động theo đúng ngành nghề, đúng số lượng và đúng tiêu chuẩn đã quy định, đồng thời chịu trách nhiệm xét và lập danh sách những công nhân viên chức của đơn vị mình thuộc các đối tượng nói ở mục I trên đây. Các bản danh sách này phải gửi cho Ban chỉ đạo kiểm tra dân số và cấp phát tem phiếu đúng cấp phụ trách cấp phát tem phiếu cho đơn vị mình và đúng thời hạn đã quy định.

— Ban chỉ đạo kiểm tra dân số và cấp phát tem phiếu tỉnh, thành phố có trách nhiệm xét và tổng hợp những đối tượng của các cơ quan xí nghiệp thuộc phạm vi mình cấp phát tem phiếu ; trình Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố duyệt và quyết định.

— Ban chỉ đạo kiểm tra dân số và cấp phát tem phiếu khu phố, huyện, thị có trách nhiệm lập danh sách, xét và tổng hợp những đối tượng ở các xã, khối phố và các cơ quan xí nghiệp thuộc phạm vi mình cấp phát tem phiếu, trình Ủy ban hành chính khu phố, huyện, thị duyệt và quyết định.

— Trong khi xét cấp tem phiếu, Ủy ban hành chính các cấp cần thi hành đúng các quy định của Hội đồng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ : Công an, Lao động, Nội thương Lương thực thực phẩm, Tài chính... về các mặt quản lý lao động, lương thực, nhân khẩu, đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ, quản lý thị trường....

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố, các ngành công an, lao động, thương nghiệp phải phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan như thống kê, lương thực... để có kế hoạch tiến hành tốt công tác này.

Thông tư này có giá trị thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 12 tháng 10 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội thương
Thứ trưởng
TRẦN VĂN HIỀN

K. T. Bộ trưởng Bộ Công an
Thứ trưởng
TRẦN QUYẾT

K. T. Bộ trưởng Bộ Lao động
Thứ trưởng
LÊ CHÂN PHƯƠNG

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 2664-BXD/VKT-2 quy định sửa đổi, bổ sung về nội dung và định mức tỷ lệ phụ phí sử dụng máy trong xây dựng cơ bản.

Ngày 30 tháng 12 năm 1964, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước đã ban hành thông tư số 965-UB/ĐM quy định nội dung và định mức tỷ lệ phụ phí sử dụng máy thi công trong xây dựng cơ bản. Sau đó, các định mức tỷ lệ này được tập hợp vào thông tư số 159-UB/KTXD ngày 25-10-1968 của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước.

Trong quá trình áp dụng, các định mức tỷ lệ của hai thông tư nói trên có một số điểm không được phù hợp cần phải sửa đổi. Mặt khác, trong những năm gần đây, Nhà nước đã ban hành một số chế độ phụ cấp mới (phụ cấp lưu động, phụ cấp công trường, v.v...) cho công nhân, viên chức làm việc trên công trường nhưng chưa được bổ sung vào định mức tỷ lệ.

Căn cứ nghị định số 118-CP ngày 7-7-1973 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng và nhiệm vụ của Bộ Xây dựng « chịu trách nhiệm thống nhất quản lý toàn ngành xây dựng và ngành công nghiệp vật liệu xây dựng » ; trong khi chưa có điều kiện nghiên cứu và sửa đổi một cách hoàn chỉnh các định mức tỷ lệ phụ phí sử dụng máy thi công ; sau khi đã làm việc và có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính và Ngân hàng kiến thiết trung ương, Bộ Xây dựng ban

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com